

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LOGISTICS MÊ KÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LOGISTICS MÊ KÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ME KONG LOGISTICS TRADING SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ME KONG LOGISTICS TSV., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 1900673264

3. Ngày thành lập: 11/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 03, đường D5, Khu đô thị Hoàng Phát, Khóm 1, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 02913.888.168

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Gửi hàng; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Kinh doanh dịch vụ logistics: Dịch vụ xếp dỡ container,(trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay). Dịch vụ kho bãi container thuộc dịch vụ hỗ trợ vận tải biển. Dịch vụ kho bãi thuộc dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải. Dịch vụ chuyển phát. Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa. Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động sau: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải biển. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ. Dịch vụ vận tải đa phương thức. Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật. Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác. Các dịch vụ khác do thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics và khách hàng thỏa thuận phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Luật thương mại. (Điều 3 NĐ 163/2017/NĐ-CP).	5229(Chính)
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; (Điều 7, Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933

4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động của các kho ngoại quan: Lưu giữ, kho bãi đối với các hàng hóa trong nước đã làm xong thủ tục xuất khẩu thông thường nhưng chưa đưa ra nước ngoài, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, chưa làm thủ tục nhập khẩu thông thường với cơ quan hải quan Việt Nam. Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho (trừ kho ngoại quan) có lắp đặt thiết bị đông lạnh để bảo quản hàng hóa, thường là hàng thực phẩm tươi sống (trừ hoạt động của kho ngoại quan). Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho bãi thông thường (trừ kho ngoại quan và kho có gắn thiết bị đông lạnh) để lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hoá tiêu dùng, máy móc, thiết bị...	5210
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy; Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu; Hoạt động của các cửa ngâm đường thủy; Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ; Hoạt động điều hành cảng biển; Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch. Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến. Hoạt động cứu hộ đường sông.	5222

7.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu hỏa hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu hỏa; Bốc vác hàng hóa tại ga đường sắt. Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên ô tô hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ ô tô; Bốc vác hàng hóa tại bến, bãi đỗ ô tô. Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển; Bốc vác hàng hóa tại cảng biển. Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu, thuyền và phương tiện vận tải đường sông, hồ, kênh, rạch hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ các phương tiện đó; Bốc vác hàng hóa. Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên máy bay hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ máy bay; Bốc vác hàng hóa. Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa tại các địa điểm như kho hàng, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...	5224
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Lai dắt, cứu hộ đường bộ; Hoá lỏng khí để vận chuyển. Hoạt động điều hành bến xe; Hoạt động điều hành của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa. Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ; Hoạt động quản lý, điều hành giao thông của các đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác. Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ	5225
9.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
10.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
11.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
13.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
14.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
15.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Sản xuất điện Chi tiết: Nhiệt điện than; Thủy điện; Nhiệt điện khí; Điện gió; Điện mặt trời; Điện khác (sóng biển, thủy triều, diezen...); Điện áp mái	3511
20.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động bán buôn điện, hoạt động bán lẻ điện (Điều 6 Mục 2 NĐ- 108/2018/ NĐ-CP)	3512
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng: Dây dẫn và thiết bị điện, đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, đĩa vệ tinh, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm, tín hiệu điện và đèn trên đường phố, đèn trên đường băng sân bay; Lắp đặt hệ thống điện áp mái; lắp đặt hệ thống điện kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321

35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); Lò sưởi, tháp làm lạnh; Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí; Thiết bị khí đốt (gas); Đường ống dẫn hơi nước; Hệ thống phun nước chữa cháy; Hệ thống phun nước tưới cây; Lắp đặt hệ thống ống dẫn. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; (Điều 43 NĐ 79/2014/ NĐ - CP)	4322
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
40.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
44.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
45.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý thương mại (Điều 166 Luật Thương mại số 36/2005/QH11); Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại số 36/2005/QH11) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản)	4610
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
50.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 9 NĐ 67/2016/NĐ CP ngày 01/07/2016)	4632
51.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn dụng cụ y tế Kinh doanh thuốc (Điều 32 Luật Dược)	4649
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Doanh nghiệp không bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy có liên quan đến trò chơi điện tử có thưởng, trò chơi máy bắn cá và các trò chơi tương tự máy bắn cá như: bắn thú, bắn chim,...)	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường (Doanh nghiệp không bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy có liên quan đến trò chơi điện tử có thưởng, trò chơi máy bắn cá và các trò chơi tương tự máy bắn cá như: bắn thú, bắn chim,...)	4659
56.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ hoạt động kinh doanh xăng dầu)	4661
57.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
58.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; đá nhân tạo vật liệu lấy sáng bằng nhựa hoặc linoleum; tấm lợp polycarbonate; tấm nhựa lấy sáng; fomex, mica, alu, pvc, gỗ nhựa, composite, nhựa Poly, hạt nhựa, nhựa PVC, đá nhân tạo; Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, hóa chất chống thấm, bột màu, vécni; Bán buôn vật tư, sản phẩm decor mọi chất liệu... Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng ; Kinh doanh vật liệu xây dựng; (Điều 1 Nghị định 95/2019/NĐ-CP)	4663
59.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
60.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động đấu giá theo luật đấu giá tài sản)	4690
61.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
62.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
63.	Hoạt động viễn thông khác	6190
64.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

65.	Cổng thông tin	6312
66.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
67.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại... Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác Kinh doanh bất động sản. (Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản)	6810
68.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản: (trừ đấu giá quyền sử dụng đất) (Điều 60 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6820
69.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
70.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
71.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
72.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường, chuẩn đo lường (Nghị Định 154/2018/NĐ-CP) Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 5 107/2016/NĐ-CP) Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng (Điều 9 107/2016/NĐ-CP) Kinh doanh dịch vụ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 13 107/2016/NĐ-CP) Tư vấn chuyển giao công nghệ; Môi giới chuyển giao công nghệ. (Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14) (Chỉ hoạt động khi nhà nước cho phép)	7490

73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
75.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng trong một thời gian hạn định để bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng, những người được tuyển dụng là lao động của khu vực dịch vụ lao động tạm thời, cung ứng nhân công.	7820
76.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
77.	Dịch vụ đóng gói	8292
78.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo Kinh doanh dịch vụ quảng cáo (Điều 13 Luật Quảng cáo 16/2012/QH13); Phát hành quảng cáo (Điều 14 Luật Quảng cáo 16/2012/QH13); Tiếp nhận quảng cáo (Điều 16 Luật Quảng cáo 16/2012/QH13). Tư vấn và thiết kế quảng cáo thương mại (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình) (Điều 16 Luật Quảng cáo 16/2012/QH13)	7310
79.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Điều 42 nghị định 79/2014 ND – CP ngày 31/07/2014) Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 16 Nghị định 187/2013/ ND – CP). Hoạt động thương mại điện tử (website thương mại điện tử bán hàng qua mạng internet, qua mạng viễn thông di động) (ND Số 52/2013/ ND – CP) Đại diện cho thương nhân (Điều 141 Luật Thương mại số 36/2005/QH11); Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	8299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 11/03/2021 đến ngày 10/04/2021

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI LONG PHÚ	Số 28, đường 37, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0309985835	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
			Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THÀNH CÔNG	Áp Phước Thạnh 1, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	1900672454	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH NGHỊ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/09/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 385143850

Ngày cấp: 11/12/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ấp Phước Thạnh 1, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ấp Phước Thạnh 1, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu